

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày: 07/8/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Mạnh và ông Nguyễn Đức Đông.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án, Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41//2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thanh S, sinh ngày 10/3/1985 tại thôn Th, xã HS, huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: thôn Th, xã HS, huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh T và bà: Bùi Thị H; Có vợ là Phạm Thị H; có 02 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 13/4/2019, có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo S:**

Ông **Phạm Văn Đ** - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, có mặt.

*** Người bị hại:** Chị **Phạm Thị HL**, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn OX, xã CB, huyện BG, tỉnh Hải Dương.

(Chị HL vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Anh **Bùi Đức T**, sinh năm 1995.

Trú tại: Số nhà 51, tổ 6 PM, phường MĐ, quận NTL, thành phố Hà Nội.

2- Anh **Trịnh Văn T1**, sinh năm 1987.

Trú tại: xóm K, xã TK, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

3- Anh **Lê Văn Ch**, sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ dân phố TS, thị trấn ĐN, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

(Anh T, anh T1, anh Ch vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh S là đối tượng không nghề nghiệp, sống lang thang. Khoảng cuối tháng 02/2019 thông qua trang mạng Internet có tên “*Ehenho.com*”, S lấy tên giả là Nguyễn Việt H, sinh năm 1985, trú tại thôn G, xã VN, huyện UH, thành phố Hà Nội để làm quen với chị Phạm Thị HL, sinh năm 1988, ở thôn OX, xã CB, huyện BG, tỉnh Hải Dương với mục đích để chiếm đoạt tài sản khi có điều kiện thuận lợi. Sau thời gian tiếp cận làm quen, S sử dụng nick Zalo “*Ht nơi xa*” để tâm sự, nói chuyện với chị HL qua nick Zalo “*Lan Phạm*”. Khi đã tạo được sự tin tưởng đối với chị HL, S tìm cách tiếp cận chị HL nên đã nảy ý muốn đến nhà chị HL chơi, chị HL đồng ý. Ngày 02/3/2019, S đến nhà chị HL chơi rồi ngủ lại đến sáng hôm sau thì về. Ngày 10/3/2019, S tiếp tục đến nhà chị HL chơi và ngủ lại qua đêm, sáng 11/3/2019, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát: 34B3-315.95 của chị HL và chở chị HL đi chơi đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì hai người quay về nhà chị HL, S vẫn quản lý chìa khóa xe máy của chị HL; bố, mẹ chị HL không có ở nhà. Khi chị HL đang tắm (nhà tắm cạnh nhà), thấy có điều kiện thuận lợi để chiếm đoạt tài sản, S đi đến gần nhà tắm và nói dối chị HL “*anh đi chợ mua con vịt về nấu bữa nhé*”, chị HL trả lời “*không cần mua đâu, nhà có thức ăn rồi*”. Ngay sau đó S đi đến vị trí xe máy Wave S của chị HL dựng ở lán trước cửa nhà, mở cốp xe lấy ví, đăng ký xe máy của chị HL, S mang ví để ở giường trong phòng ngủ thì phát hiện 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S để ở giường, S lấy chiếc điện thoại rồi ra ngoài lấy xe máy đi về Hà Nội. Trên đường đi S tắt nguồn điện thoại của chị HL. Sau khi tắm xong chị HL không thấy S đâu, kiểm tra thì phát hiện xe máy và điện thoại bị mất.

Ngày 04/4/2019 chị HL có đơn trình báo gửi Phòng Cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 1028/KL-HĐĐG ngày 10/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hải Dương kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave S; màu đen bạc; biển kiểm soát 34B3-315.95 trị giá 8.100.000 đồng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng trị giá 3.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 11.600.000 đồng (mười một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 39/VKS-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Thanh S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Lê Thanh S khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh S từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 13/4/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Mobiistar Prime X1, lắp sim số 0353170841 bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội.

5. Về án phí: Gia đình bị cáo Lê Thanh S thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo S trình bày lời bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Bản thân bị cáo đã trả lại số tiền cầm xe để cơ quan điều tra trả xe cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo... nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đồng thời miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 11/3/2019, tại nhà ở của gia đình chị Phạm Thị HL, sinh năm 1988, ở thôn OX, xã CB, huyện BG, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở của chị HL, Lê Thanh S đã chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen bạc, biển kiểm soát 34B3-315.95; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng trị giá 3.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản S chiếm đoạt của chị Phạm Thị HL là 11.600.000 đồng

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng niềm tin, sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô và điện thoại của chị Phạm Thị

Hương Lan. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản và vì mục đích vụ lợi. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 11.600.000 đồng nên hành vi của Lê Thanh S đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS thì thấy:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo chưa thực sự thành khẩn khai báo nhưng cũng tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên ngoài hành vi trộm cắp bị xét xử trong vụ án này, bị cáo còn thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác với thủ đoạn tương tự tại địa bàn thành phố Hà Nội và tỉnh Thái Nguyên. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, muốn hưởng thụ bằng con đường bất chính. Vì vậy cần pháp áp dụng mức hình phù hợp là phạt tù có thời hạn mới đảm bảo giáo dục riêng bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị HL xác định đã nhận lại các tài sản bị S chiếm đoạt. Anh Bùi Đức T xác định đã nhận đủ số tiền 8.000.000 đồng do S trả lại khi S cầm cố chiếc mô tô. Anh Trịnh Văn T1 xác định cho bị cáo số tiền 3.000.000 đồng khi S cầm điện thoại. Chị HL, anh T, anh T1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên vấn đề dân sự trong vụ án không phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại Mobiistar X1, số IMEI: 359355420360625, lắp sim số 0353170841 thuộc sở hữu của bị cáo S, là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Gia đình bị cáo S thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra S khai sau khi chiếm đoạt tài sản của chị HL, ngày 31/3/2019 S cùng người đàn ông tên L, mang xe mô tô BKS 34B3-315.95 cầm cố để lấy 8.000.000 đồng; S chỉ biết L, sinh năm 1982 quê ở QL, Nghệ An, ngoài ra không có thông tin gì khác về L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nhưng không có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2- Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Thanh S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 13/4/2019.

3- Về vật chứng:

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước một điện thoại Mobiistar X1, số IMEI: 359355420360625, lắp sim số 0353170841.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 08/7/2019)

4- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thanh S.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại được quyền kháng cáo bản án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS (CA tỉnh HD);
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên